

Bản án số: 42/2019/HS-PT

Ngày 19 -7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2019/TLPT - HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bạch L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VY

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 6, xã ĐA, huyện TB, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tr và bà Bùi Thị V (đã chết); có chồng Nguyễn Tuấn A và 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bạch L làm thuê giặt chăn, dọn dẹp vệ sinh... và ở tại cửa hàng xăng dầu số 1 VY tại phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, thuộc công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại tổng H1 Vĩnh Phúc do ông Lê Anh M, làm Giám đốc và ông Bùi Đình Th làm Trưởng cửa hàng

quản lý trực tiếp (L ăn ở, sinh hoạt tại cửa hàng xăng dầu từ năm 2012). Ngày 07/9/2018, L dọn dẹp phía sau cây xăng thì thấy có 01 hàng rào sắt đã cũ hỏng bị vùi lấp dưới đất nên L thu dọn hàng rào sắt này bán cho anh Nguyễn Văn T1, làm nghề thu mua sắt vụn được 720.000đ, L ăn tiêu cá nhân hết. Tại đây, L nhìn thấy 01 máy nghiền đá bỏ không lâu năm không sử dụng, không rõ ai quản lý nên nảy sinh ý định bán chiếc máy nghiền đá cho anh T1 để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khoảng 12 giờ ngày 09/9/2018, L gọi điện thoại báo anh T1 đến cây xăng ĐT để trao đổi mua bán, sau đó, anh T1 đi đến gặp L thì L dẫn anh T1 ra phía sau cây xăng để xem máy. L hỏi anh T1 “có mua cục sắt này không”, anh T1 trả lời “đã là sắt vụn thì em mua hết”, L nói tiếp “nặng lắm em có chở được không, pH nặng hơn 1 tấn, cần máy cầu mới cầu được”, anh T1 bảo “Vâng” rồi đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại cho anh T1 báo sáng mai xuống lấy thì T1 bảo 21 giờ ngày 09/9/2018 sẽ xuống lấy, nhưng L bảo anh T1 là gần sáng ngày 10/9/2018 thì xuống chở vì ban ngày cây xăng nhiều xe vào mua xăng nên xe cầu không vào bên trong để cầu được, anh T1 đồng ý. Sau đó, anh T1 gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị H làm nghề thu mua sắt vụn, anh T1 nói với chị H “đang có người bán cục sắt 1 tấn chị có lấy được không, phải thuê cầu”, chị H bảo “thuê cầu thì mỗi chị em một nửa”, anh T1 đồng ý. Sau đó, chị H gọi điện thoại cho anh Kim Đình G1 thuê anh G1 đi cầu. Khoảng 03 giờ ngày 10/9/2018, chị H đi cùng chồng là anh Nguyễn Văn Th1 và anh G1 đến cửa hàng của anh T1 tại số nhà 546 đường HV, phường ĐT, thành phố VY để bốc sắt. Sau đó, anh G1 điều khiển xe tải cầu BKS: 88C – 074.22 đi cùng anh T1 xuống cây xăng ĐT để cầu máy nghiền đá. Khi xuống tới nơi thì anh G1 bảo máy cầu không cầu được nhỏ nên anh G1 và anh T1 quay về cửa hàng thu mua sắt vụn của anh T1 gặp chị H bảo không chở được cục sắt đó nên chị H nhờ anh G1 gọi điện thoại cho anh Tạ Văn H1 đến thay anh G1 chở cục sắt trên về cho chị H, anh H1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau thì anh H1 và phụ xe là anh Nguyễn Văn L1 điều khiển xe tải cầu, BKS: 88C – 123.82 đi ra cây xăng ĐT, sau đó, chị H, anh Th, anh G1 và anh T1 cũng tới cây xăng để cầu. Tại cây xăng, anh T1 gọi điện thoại cho L dậy để ra phía sau cây xăng bán cho anh T1, sau khi cầu được máy nghiền đá, anh T1 thỏa thuận với L giá là 20.000.000đ, L đồng ý bán cho anh T1. Lúc xe cầu chở máy nghiền đá đi ra đường lớn để cân trọng lượng thì chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và chồng là anh Nguyễn Minh Th1 quét dọn cây xăng để chuẩn bị bán xăng có nhìn thấy xe cầu chở máy nghiền đá đi ra nhưng không rõ chuyện gì. Sau đó, Anh T1 cùng vợ chồng nhà chị H, anh Th đi cân trọng lượng máy nghiền đá tại trạm cân điện tử xã HT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc được 63.000kg nên chị H trả cho anh T1 51.300.000đ, chị H trả tiền thuê cầu cho anh G1 và anh H1 là 1.400.000đ. Sau khi nhận được tiền, anh T1 quay về cây xăng trả cho L 20.000.000đ, L có xin anh T1 bồi dưỡng thêm cho L

300.000đ, anh T1 đồng ý đưa cho L 20.300.000đ (anh T1 hưởng chênh lệch 31.000.000đ) và đưa cho L 01 tờ phiếu cân hàng (L đã vứt bỏ phiếu cân hàng vào thùng rác ở cây xăng, hiện không thu giữ được).

Khoảng 14 giờ ngày 10/9/2018, chị H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T2 trao đổi về việc chị H muốn bán cho anh T2 01 máy nghiền đá. Sau đó, anh T2 xuống nhà chị H xem và đồng ý mua với giá tiền 11.000đ/kg sắt, tương ứng với số tiền 69.100.000đ (chị H hưởng chênh lệch là 17.800.000đ). Anh T2 đã trả đủ tiền cho chị H và thuê anh Tạ Văn H1 500.000đ cầu chở về nhà anh T2. Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2018, anh T2 đã bán chiếc máy nghiền đá trên cho anh Đỗ Văn N1 với giá 105.000.000đ (hưởng chênh lệch 35.900.000đ nhưng đã trả 500.000đ tiền thuê cầu cho anh H1 và 400.000đ tiền cân điện tử trọng tải máy, nên chỉ còn hưởng chênh lệch 35.000.000đ). Sau đó, anh N1 thuê anh Tạ Văn H1 cầu chở về nhà với giá 2.000.000đ.

Ngày 10/9/2018, ông Lê Anh M1 phát hiện máy nghiền đá tại cây xăng đã bị kẻ gian trộm cắp mất nên báo cho ông Bùi Đình Th1, sau đó ông Th1 hỏi L thì L thừa nhận hành vi trộm cắp. Ngày 12/9/2018, ông Bùi Đình Th1 đến gặp anh Nguyễn Văn T2 và xin chuộc lại nhưng do anh T2 đã bán cho anh Đỗ Văn N1 nên ông Th1 nhờ anh T2 lên gặp anh N1 xin chuộc lại chiếc máy nghiền đá trên. Sau đó, ông Th1, anh T2 và anh Nguyễn Kim Q điều khiển xe tải cầu, BKS: 88C – 073.04 lên nhà anh N1 tại xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. Anh N1 đồng ý cho ông Th1 chuộc lại với giá 110.000.000đ (hưởng chênh lệch 5.000.000đ), ông Th1 đồng ý. Sau khi chuộc lại được máy, anh T2, anh Q và ông Th1 chở về cây xăng số 1 VY thuộc phường ĐT, thành phố VY thì Công an phường ĐT, thành phố VY tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc, tạm giữ: 01 máy nghiền đá bằng kim loại; xe ô tô tải cầu BKS: 88C – 073.04 và đăng ký xe, đăng kiểm, 01 bảo hiểm và 01 giấy biên lai thu tiền phí sử dụng đều mang tên Nguyễn Kim Q.

Ngày 13/9/2018, cơ quan Công an thành phố VY đã tiến hành cân tải trọng máy nghiền đá tại trạm kiểm tra tải trọng – Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, xác định máy nghiền đá nặng 5970kg.

Ngày 13 và 14/9/2018, cơ quan Công an thành phố VY đã tiến hành tạm giữ của Nguyễn Thị Bạch L số tiền 20.300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; của chị Nguyễn Thị H số tiền 17.800.000đ; của anh Nguyễn Văn T1 số tiền 31.000.000đ và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; của chị Kim Thị L (vợ anh Nguyễn Văn T2) số tiền 35.000.000đ và 01 phiếu cân hàng; tạm giữ của anh Đỗ Văn N1 số tiền 5.000.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố VY kết luận: “01 máy nghiền đá có thân máy bằng kim loại, màu sơn vàng, phía trên thân máy có

trục có gắn hai bánh xe bằng kim loại ở hai bên thân máy. Số máy 2BS18, máy đã cũ và qua sử dụng. Trọng lượng máy là 5970kg. Trị giá 41.790.000đ”.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố VY đã quyết định.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bạch L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Thị Bạch L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra quyết định còn xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị Bạch L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch L và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch L 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Bạch L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, căn cứ vào lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 10/9/2018, tại cây xăng dầu số 1 VY có địa chỉ ở khu phố 1, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của công ty, Nguyễn Thị Bạch L đã lén lút bán 01 máy nghiền đá bằng kim loại có tổng trọng lượng 5970kg của công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại tổng hợp Vĩnh Phúc cho anh Nguyễn Văn T1 được 20.300.000đ. Trị giá thiệt hại về tài sản được định giá là: 41.790.000đ.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H1 với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù H1 với tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Bạch L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội danh.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Bạch L: Hội đồng xét xử thấy, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nào mới. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch L: Hội đồng xét xử thấy; quá trình điều tra, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xử lý về hành vi nào khác, bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc không bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm nên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy, chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bạch L.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VY.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị Bạch L 02 (Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bạch L cho Ủy ban nhân dân xã ĐA, huyện TB, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bạch L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố VY;
- TAND thành phố VY;
- THADS thành phố VY;
- UBND xã ĐA, huyện TB, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Thái

